TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-PT
Ngày 04-01-2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2023/TLPT-DS ngày 07/11/2023 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4540/2023/QĐ-PT ngày 25/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980

2.2. Bà Ngô Bích H1, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P: Bà Ngô Bích H1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông có thuê phần đất của bà T với diện tích khoảng 10.000m^2, không nhớ số thửa, số tờ bản đồ, tọa lạc xã B, huyện B để nuôi tôm (tôm thẻ chân trắng), cua (giống hạt dưa) theo hình thức quảng canh. Ông thả 100.000 con tôm thẻ chân trắng ngày 28/7/2021 và thả 10.000 con cua hạt dưa ngày 18/7/2021, cá phi thiên nhiên không có mua giống. Tại thời điểm ông mua tôm, cua của cửa hàng thì không có lập hóa đơn bán hàng, sau này ông có nhờ xác nhận lại cho ông là có mua tôm, cua giống.

Ngày 29/8/2021, ông phát hiện ông Nguyễn Văn P, bà Ngô Bích H1 khai xả nước ô nhiễm của ao tôm công nghiệp đang bị bệnh qua vuông đất nuôi tôm, cua, cá của ông. Hàng ngày, ông đều có xuống vuông để kiểm tra, đến ngày 29/8/2021 thấy cá chết nổi trên mặt nước, còn tôm, cua thì do còn nhỏ nên không thấy nổi trên mặt nước. Khoảng 01 tháng sau, ông tác vuông thì tôm, cua, cá đã chết toàn bộ.

Ông có yêu cầu Chi bộ ấp T, Ủy ban nhân dân xã B giải quyết thì Ủy ban nhân dân xã có cho người đến xem xét, xác minh nhưng không có mặt bà H1, ông P nên không có lập biên bản. Khi tôm, cua chết thì ông không có biện pháp gì để ngăn chặn thiệt hại vì ông nuôi theo hình thức quảng canh. Đồng thời, do tình hình dịch bệnh covid nên ông không có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để xét nghiệm nguồn nước nhiễm khuẩn. Hiện nay, vuông tôm này đã được bà H1 thuê lại của bà T, ông không còn thuê nữa.

Do đó, ông yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Ngô Bích H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông số tiền bị thiệt hại 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), trong đó 100.000 con tôm giống giá 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), 10.000 con cua hạt dưa giá 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Ngô Bích H1 trình bày:

Ông bà có thuê đất nuôi tôm công nghiệp gần vuông của ông H thuê để nuôi tôm quảng canh. Trước ngày 29/8/2021 khoảng 10 ngày, ông bà có xắn đường nước trên phần đất của ông bà thuê để xả bớt nước, chuẩn bị thu hoạch tôm. Vuông của ông bà và vuông ông H thuê cách nhau 01 cái bờ vuông nên đường nước vẫn nằm trên phần đất vuông của ông bà, chưa qua bờ vuông của ông H. Từ thời điểm xắn đường nước tới thời điểm thu hoạch tôm (sau ngày 29/8/2021 vài ngày) thì trời cũng không có mưa nên không có hiện tượng tràn nước trong vuông tôm của ông bà qua vuông tôm của ông H. Vuông tôm của ông bà là vuông đến ngày thu hoạch, không phải bị nhiễm bệnh. Hiện tại, ông bà đã thuê lại vuông của bà T và có lập hợp đồng, hợp đồng được lập trước khi xảy ra sự việc ngày 29/8/2021. Bà T kêu ông H giao lại vuông nhưng ông H không chịu giao đến hơn 01 tháng sau mới chịu giao lại.

Ông bà xác định không có lỗi và không gây thiệt hại cho ông H nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H.

Do không tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã đưa vụ

án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Ngô Bích H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/9/2023, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P, bà H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông H trình bày: Bị đơn khai nước nhiễm bệnh qua vuông của ông làm cho tôm, cua của ông chết toàn bộ nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông.

Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, bà H1 trình bày: Nếu ông H muốn được bồi thường thì phải có đủ căn cứ để chứng minh, do ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông H cho rằng bị đơn ông P, bà H1 có hành vi xả nước thải bị ô nhiễm làm tôm, cua trong vuông của ông chết toàn bộ, gây thiệt hại về tài sản

của ông nên yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ liên đới bồi 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Trong khi đó, ông P, bà H1 cho rằng không có lỗi, không gây thiệt hại cho ông H nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Căn cứ quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đầy đủ các yêu tố sau đây:

"a) Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác;

b) Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần;

c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại".

Trong vụ án này, ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại xảy ra là gì, số lượng tôm, cua chết cụ thể là bao nhiêu. Trong quá trình tố tụng, ông H thừa nhận ông có đi ra vuông hàng ngày, có quan sát, kiểm tra thì đến ngày 29/8/2021 thấy cá chết nổi trên mặt nước, do tôm, cua còn nhỏ nên không thấy nổi trên mặt nước. Đến khoảng 01 tháng sau, ông thu hoạch thì không còn tôm, cua trong vuông, trong thời gian này không thấy tôm, cua chết. Ông H cũng thừa nhận việc nuôi tôm, cua theo hình thức quảng canh thì nước trực tiếp lấy từ nguồn nước tự nhiên bên ngoài, hoàn toàn dựa vào thức ăn trong ao, khi có dịch bệnh không xử lý được hay có biện pháp ngăn chặn thiệt hại, mật độ tôm, cua trong ao thường thấp do dựa hoàn toàn vào tự nhiên. Do đó, việc ông H cho rằng thiệt hại 100.000 con tôm, 10.000 con cua là không có căn cứ. Đồng thời, nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại dẫn đến tôm, cua trong vuông nuôi quảng canh của ông H chết cũng chưa có cơ quan chuyên môn nào xác định, ông H cũng không có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm nước để tìm ra nguyên nhân. Đối chiếu với quy định đã được viện dẫn nêu trên, nhận thấy ông H không chứng minh được thiệt hại xảy ra, cũng không chứng minh được việc ông P, bà H1 có xả thải và nước thải từ ao nuôi tôm của các bị đơn là nguyên nhân dẫn đến tôm, cua chết nên không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông.

Từ những nhận định trên, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, ông H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Ngô Bích H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tòng